

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP
ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về chống thư rác, như sau:

1. Sửa đổi Khoản 14 Điều 3, bổ sung các Khoản 17, 18, 19 Điều 3 như sau:

“14. Mã số quản lý là mã số được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua mạng Internet khi chấp thuận hồ sơ đăng ký của đối tượng này.”

“17. Tên định danh người gửi dùng trong hoạt động quảng cáo bằng tin nhắn hoặc hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn (sau đây gọi tắt là tên định danh) là tập hợp các ký tự được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho người quảng cáo hoặc nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn và được sử dụng để hiển thị hoặc xác định thông tin về nguồn gửi trong các tin nhắn cung cấp dịch vụ.

18. Dịch vụ nội dung qua tin nhắn là dịch vụ sử dụng tin nhắn để cung cấp thông tin hoặc các ứng dụng, tiện ích cho người sử dụng.

19. Mã lệnh dịch vụ nội dung qua tin nhắn (sau đây gọi tắt là mã lệnh) là chuỗi ký tự không phân biệt chữ hoa và chữ thường do nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn đưa ra để tham chiếu đến một dịch vụ nội dung qua tin nhắn cụ thể.”

2. Sửa đổi Điểm d, Điểm e Khoản 1 Điều 4, bổ sung Điểm l, Điểm m Khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Chủ trì, phối hợp và điều phối tổ chức, cá nhân ngăn chặn, xử lý thư rác;”

“e) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp mã số quản lý cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng thư điện tử, nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ tin nhắn qua Internet; tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp tên định danh cho nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo bằng tin nhắn, nhà cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn;”

“l) Ban hành quy định về dải số dành cho việc gửi tin nhắn quảng cáo và cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn, quy định về cấp tên định danh;

m) Ban hành quy định liên quan cước tin nhắn quảng cáo.”

3. Sửa đổi Khoản 6 Điều 6, bổ sung các Khoản 8, 9, 10 Điều 6 như sau:

“6. Trao đổi, mua bán danh sách địa chỉ điện tử mà không có sự đồng ý của người sở hữu địa chỉ điện tử.”

“8. Cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn không đúng với yêu cầu của người sử dụng.

9. Che dấu tên, địa chỉ điện tử của mình hoặc giả mạo tên, địa chỉ điện tử của tổ chức, cá nhân khác khi gửi thư điện tử, tin nhắn.

10. Thu cước sử dụng dịch vụ mà không thông báo với người sử dụng dịch vụ.”

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nguyên tắc gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo đối với tổ chức, cá nhân

1. Chỉ được phép gửi thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo đến người nhận khi có sự đồng ý một cách rõ ràng trước đó của người nhận.

2. Phải chấm dứt việc gửi đến người nhận các thư điện tử quảng cáo hay tin nhắn quảng cáo ngay sau khi nhận được yêu cầu từ chối của người nhận.

3. Chỉ được phép gửi thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo từ địa chỉ điện tử và hệ thống theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Khi gửi thư điện tử quảng cáo, tin nhắn quảng cáo thì nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo phải gửi đồng thời một bản sao nội dung tới hệ thống kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Không được phép gửi quá 01 thư điện tử quảng cáo có nội dung tương tự nhau tới một địa chỉ thư điện tử trong vòng 24 giờ trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với người nhận.

6. Không được phép gửi quá 01 tin nhắn quảng cáo có nội dung tương tự nhau tới một số điện thoại trong vòng 24 giờ và chỉ được phép gửi trong khoảng thời gian từ 7 giờ đến 22 giờ mỗi ngày trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với người nhận.

7. Nội dung quảng cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo”.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 12, sửa đổi Khoản 5 Điều 12 như sau:

“3. Ngay khi nhận được yêu cầu từ chối, người quảng cáo hoặc nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo phải gửi ngay thông tin xác nhận đã nhận được yêu cầu từ chối và phải chấm dứt việc gửi loại thư điện tử quảng cáo đã bị từ chối đến người nhận đó.”

“5. Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo hoặc người quảng cáo không được phép thu cước phát sinh để thực hiện yêu cầu từ chối nhận quảng cáo của người nhận.”

6. Sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 14, bổ sung Điểm c Khoản 3 Điều 14 như sau:

b) [Mã số quản lý] đối với tin nhắn được gửi từ nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo;

c) Trong trường hợp cần thiết, có thể sử dụng các ký tự đặc biệt khác thay thế ký tự “[” , “]” trong nhãn.”

7. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 16, sửa đổi Khoản 3 Điều 16, sửa đổi Khoản 5 Điều 16 lần lượt như sau:

“b) Phải có phần hướng dẫn người nhận từ chối tin nhắn quảng cáo mà người dùng đã đăng ký nhận trước đó;”

“3. Ngay khi nhận được yêu cầu từ chối, người quảng cáo hoặc nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo phải gửi ngay thông tin xác nhận đã nhận được yêu cầu từ chối và phải chấm dứt việc gửi loại tin nhắn quảng cáo đã bị từ chối đến người nhận đó.”

“5. Nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo hoặc người quảng cáo không được phép thu cước phát sinh để thực hiện yêu cầu từ chối nhận quảng cáo của người nhận.”

8. Sửa đổi Khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Người quảng cáo khi tự gửi thư điện tử quảng cáo phải:

a) Tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định này;

b) Gửi từ máy chủ dịch vụ thư điện tử có tên miền quốc gia Việt Nam (.vn);

c) Lưu lại thông tin về yêu cầu từ chối, thông tin xác nhận yêu cầu từ chối và thông tin đăng ký nhận thư điện tử quảng cáo;

d) Lưu lại thư điện tử quảng cáo trong thời gian tối thiểu là 60 ngày;

đ) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

9. Sửa đổi Khoản 4 Điều 18, bổ sung Khoản 4a Điều 18 như sau:

“4. Lưu lại thông tin về yêu cầu từ chối, thông tin xác nhận yêu cầu từ chối và thông tin đăng ký nhận thư điện tử quảng cáo;

4a. Lưu lại thư điện tử quảng cáo trong thời gian tối thiểu là 60 ngày.”

10. Bổ sung Khoản 4a Điều 19 như sau:

“4a. Cung cấp miễn phí công cụ ngăn chặn thư điện tử rác trên máy chủ thư điện tử cho người sử dụng.”

11. Sửa đổi Khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Cung cấp thông tin và ngăn chặn các nguồn phát tán thư điện tử rác, phần mềm độc hại theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

12. Sửa đổi Khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Người quảng cáo khi tự gửi tin nhắn quảng cáo phải:

a) Tuân thủ quy định tại Điều 13 Nghị định này;

b) Gửi tin nhắn quảng cáo từ địa chỉ điện tử do doanh nghiệp viễn thông được cấp phép thiết lập mạng viễn thông di động cấp;

c) Lưu lại thông tin về yêu cầu từ chối, thông tin xác nhận yêu cầu từ chối và thông tin đăng ký nhận tin nhắn quảng cáo;

d) Lưu lại tin nhắn quảng cáo trong thời gian tối thiểu là 60 ngày;

đ) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

13. Bổ sung Điều 22a như sau:

“Điều 22a. Tên định danh

1. Mọi tổ chức đều có quyền đăng ký và sử dụng tên định danh cho mục đích quảng cáo bằng tin nhắn và cung cấp dịch vụ nội dung qua tin nhắn.

2. Việc đăng ký và sử dụng tên định danh được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Bình đẳng, không phân biệt đối xử;

b) Đăng ký trước được quyền sử dụng trước;

c) Thể hiện tính nghiêm túc để tránh gây sự hiểu nhầm hoặc xuyên tạc do tính đa âm, đa nghĩa hoặc khi không dùng dấu trong tiếng Việt;

d) Không trùng với tên của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước.

3. Tổ chức đăng ký sử dụng tên định danh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng, tính chính xác của các thông tin đăng ký và bảo đảm việc đăng ký, sử dụng tên định danh không xâm phạm các quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác có trước ngày đăng ký.

4. Quy trình, thủ tục để được cấp tên định danh:

a) Tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tại Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Hồ sơ đăng ký phải thể hiện đầy đủ các thông tin về tổ chức sử dụng tên định danh bao gồm: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản khai đăng ký tên định danh;

c) Tổ chức đăng ký phải nộp phí và lệ phí sử dụng tên định danh theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận tên định danh; trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Việc thu hồi tên định danh được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng tên định danh để gửi tin nhắn rác hoặc cung cấp các dịch vụ vi phạm các quy định của pháp luật;

b) Không nộp phí sử dụng tên định danh;

c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

14. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 23, bổ sung Khoản 3a, Khoản 3b Điều 23, sửa đổi Khoản 4 Điều 23, bổ sung Khoản 4a Điều 23 lần lượt như sau:

“a) Gửi tin nhắn quảng cáo từ hệ thống kỹ thuật đặt tại Việt Nam và hệ thống kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông.”

“3a. Được tạo điều kiện để cung cấp dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung dịch vụ cung cấp trên hệ thống.

3b. Cung cấp yêu cầu từ chối của người nhận cho người quảng cáo trong trường hợp danh sách địa chỉ điện tử dùng để gửi quảng cáo trước đó là do người quảng cáo cung cấp.”

“4. Lưu lại thông tin đăng ký nhận quảng cáo, thông tin yêu cầu từ chối và thông tin xác nhận yêu cầu từ chối.”

“4a. Lưu lại tin nhắn quảng cáo trong thời gian tối thiểu là 60 ngày.”